

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện Sông Lô xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện với các nội dung chính, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 12-NQ/TU) tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt về nhận thức, hành động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, người lao động và nhân dân trong việc nâng cao thu nhập và phúc lợi người dân Vĩnh Phúc; đặc biệt là nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân.

2. Xác định toàn diện các nhiệm vụ chủ yếu, cụ thể, khả thi, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành để Huyện ủy, HĐND, UBND huyện tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2019 của Tỉnh ủy;

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp và quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả.

4. Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện trên tất cả các lĩnh vực; Sơ kết, tổng kết thực tiễn, kịp thời phát hiện, đề xuất bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp mới nhằm thực hiện thành công Nghị quyết.

5. Thực hiện các mục tiêu:

5.1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao thu nhập và phúc lợi cho người dân trong huyện. Tập trung phát triển sản xuất, trọng tâm là phát triển công nghiệp - dịch vụ, nâng cao thu nhập của nhân dân thông qua giải quyết việc làm, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh; khơi thông nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Thực hiện giải quyết việc làm cho người lao động, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn với phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy tinh thần khởi nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp an sinh xã hội, nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá - thể thao, tăng mức cung ứng các dịch vụ cơ bản và phúc lợi xã hội để tăng mức hưởng thụ và nâng cao chất lượng cuộc sống, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Đảm bảo đa số người dân có việc làm bền vững, người dân được bình đẳng tiếp cận, thụ hưởng hệ thống các dịch vụ xã hội của tỉnh về y tế, giáo dục đào tạo, giao thông vận tải, văn hóa, thể thao, thông tin, cung cấp điện, nước sinh hoạt, nhà ở, môi trường,...

5.2. Phân đấu đạt các mục tiêu cụ thể:

- Phân đấu đến hết năm 2025:

- + Thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt trên 60 triệu đồng/người;
- + Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 25 giường;
- + Tuổi thọ bình quân của người dân đạt 75 tuổi;
- + Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường ở khu đô thị và khu vực nông thôn đạt 100%;
- + Các thị trấn đều có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Phân đấu đến hết năm 2030:

- + Thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt trên 90 triệu đồng/người;
- + Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 40 giường;
- + Tuổi thọ bình quân của người dân đạt 76 tuổi.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020 của Tỉnh ủy

- Trung tâm Văn hóa, thể thao, thông tin đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện Sông Lô toàn văn Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020 của Tỉnh ủy về nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết).

- Văn phòng HĐND - UBND huyện: Tổ chức hội nghị của huyện quán triệt việc triển khai Nghị quyết vào thời điểm thích hợp. Thành phần gồm: Lãnh đạo UBND huyện; Lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể; Bí thư và Chủ tịch các xã, thị trấn; Lãnh đạo các hội, lãnh đạo các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện;

- UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt Nghị quyết đến các bộ phận chuyên môn, đoàn thể cấp xã, thị trấn, Bí thư, Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn; Các cơ quan, đơn vị trong huyện có trách nhiệm quán triệt, phổ biến Nghị quyết đến cán bộ, công chức trong cơ quan mình; Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh huyện phổ biến Nghị quyết tới hội viên và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức, phù hợp; làm cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, thấy rõ những thành tựu kinh tế - xã hội của huyện ta đã đạt được; nhận thức đúng đắn các quan điểm, chủ trương, chính sách của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đối với việc nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân trên địa bàn huyện.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết

2.1. Phòng Kinh tế hạ tầng, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

(1) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách tiếp tục thu hút phát triển mạnh sản xuất công nghiệp để công nghiệp tiếp tục là động lực cho sự phát triển của huyện. Phát triển nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho các ngành công nghiệp của huyện. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn; công nghiệp sản xuất các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu có chất lượng cao, chiếm thị phần lớn trên thị trường.

(2) Tham mưu UBND huyện tăng cơ chế, chính sách tập trung, ưu tiên thu hút phát triển các ngành dịch vụ, nhất là các ngành dịch vụ có hàm lượng khoa học và công nghệ mang lại giá trị gia tăng cao.

(3) Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng các Cụm Công nghiệp đã được quy hoạch theo quy định của pháp luật. Tạo quỹ đất cho các nhà đầu tư có mặt bằng thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, nhằm thúc đẩy thu hút đầu tư và nâng cao hiệu quả đầu tư.

(4) Tham mưu UBND huyện cơ chế chính sách tiếp tục thu hút đầu tư phát triển hệ thống trung tâm thương mại, mạng lưới siêu thị, trung tâm bán buôn, chợ theo hướng văn minh, hiện đại và theo quy hoạch. Phân bố hợp lý mạng lưới cơ sở dịch vụ, nhất là mạng lưới siêu thị, cửa hàng tự chọn, mạng lưới chợ, mạng lưới ngân hàng trên địa bàn huyện. Khuyến khích thu hút các loại hình dịch vụ sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất là ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong dịch vụ, như các dịch vụ tài chính - ngân hàng, tự động hóa trong dịch vụ,...

(5) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách khuyến khích thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể và hộ kinh doanh cá thể trong lĩnh vực công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, coi đây là một trong những giải pháp chính để nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao thu

nhập người dân. Phân đầu năm 2025, toàn huyện có khoảng 4.000 hộ kinh doanh cá thể được cấp mã số thuế và hoạt động.

(6) Tăng cường hoạt động có hiệu quả các hoạt động khuyến công trên địa bàn huyện để hỗ trợ, thúc đẩy công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp phát triển bền vững, giải quyết việc làm triệt để tại các khu vực nông thôn.

(7) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực, tập trung đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tập trung đầu tư triển khai các dự án phát triển nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, ...) và các khu đô thị mới, đảm bảo đến năm 2025, tỷ lệ dân số đô thị đạt 20%.

(8) Đổi mới và nâng cao hiệu quả và vai trò của nhà nước trong việc hướng dẫn, cung cấp thông tin kịp thời cho người dân và doanh nghiệp về các hoạt động sản xuất dựa theo nhu cầu và tín hiệu của thị trường, để người dân và doanh nghiệp biết thực hiện sản xuất kinh doanh.

2.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

(1) Rà soát, tham mưu UBND huyện cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, tập trung huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng các trường học, cơ sở dạy nghề, cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện; Trong đó, chú trọng chính sách thúc đẩy xã hội hóa giáo dục. Tổ chức lại mạng lưới giáo dục đủ khả năng bao phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận giáo dục đạt mức độ tối đa. Ưu tiên chi đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống trường lớp, các trang thiết bị giảng dạy và học tập, hệ thống phòng thí nghiệm, các mô hình trải nghiệm học tập và sinh hoạt văn hóa học sinh. Phân đầu đến năm 2030, 100% học sinh hoàn thành trung học phổ thông và tốt nghiệp với các kỹ năng phù hợp, mọi người dân có thể tiếp cận các loại hình giáo dục chất lượng cao.

(2) Phát triển giáo dục, đào tạo gắn với phát triển khoa học và công nghệ theo nhu cầu của thị trường lao động, bảo đảm phù hợp theo yêu cầu phát triển và điều kiện của huyện. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng cho các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

(3) Tiếp tục triển khai chính sách cấp học bổng khuyến khích học tập cho các học sinh học giỏi hay các tài năng đặc biệt. Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách tín dụng học sinh, sinh viên để hỗ trợ tạo điều kiện cho các học sinh, sinh viên có điều kiện kinh tế khó khăn được đảm bảo học hành đầy đủ;

2.3. Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

(1) Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Trong đó, tập trung rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực theo dõi, phụ trách phù hợp theo quy định hiện hành nhằm sử dụng hiệu quả và phát huy tối đa các nguồn lực để thực hiện phát triển kinh tế xã hội nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết. Trong đó: Phân đầu đến hết năm 2025: Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 25 giường; tuổi thọ bình quân của

người dân đạt 75 tuổi; Phân đầu đến hết năm 2030: Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 40 giường; tuổi thọ bình quân của người dân đạt 76 tuổi;

(2) Rà soát, tham mưu UBND huyện cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, tập trung huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng các bệnh viện trên địa bàn huyện. Kịp thời cập nhật những chủ trương, định hướng mới về xã hội hóa, nhằm đẩy mạnh xã hội hóa trong xây dựng hệ thống bệnh viện, đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ khám chữa bệnh, nghỉ dưỡng.

(3) Tham mưu UBND huyện triển khai hệ thống y tế dự phòng một cách khoa học hợp lý, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về phòng bệnh, phòng chống dịch, vệ sinh môi trường. Đảm bảo cho các cơ sở y tế dự phòng đủ điều kiện và năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

(4) Thực hiện có hiệu quả công tác đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống y tế để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đáp ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân. Xây dựng cơ cấu nguồn nhân lực ngành y hợp lý giữa bác sỹ - y sỹ - hộ lý và nhân viên; Tiếp tục nâng tỷ lệ bác sỹ, tỷ lệ giường bệnh/trên vạn, phân đến năm năm 2025 đạt 6 bác sỹ/vạn dân và 10 bác sỹ/vạn dân vào năm 2030. Hình thành mạng lưới y tế đồng bộ, chất lượng cao ở tất cả các tuyến.

(5) Rà soát, tham mưu UBND huyện cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, tập trung huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng các bệnh viện tư nhân nhằm đa dạng hóa dịch vụ y tế. Khuyến khích phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Phân đầu đến năm 2025, 100% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ được sỹ đại học trên một vạn dân đạt 2,7 vào năm 2025 và 3,0 vào năm 2030.

(6) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho người dân của huyện, hỗ trợ bảo hiểm y tế, tiếp tục khuyến khích, mở rộng độ bao phủ của hệ thống bảo hiểm y tế, đảm bảo quyền tiếp cận y tế và chăm sóc sức khỏe của toàn dân, không để ai không được chăm sóc y tế do khó khăn tài chính. Tham mưu UBND huyện báo cáo cơ quan có thẩm quyền quy định giá dịch vụ y tế phù hợp với mức sống của người dân trong huyện.

(7) Thực hiện hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho người dân thông qua giá dịch vụ y tế. Thực hiện hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách. Phân đầu đến năm 2025 có 95% tham gia và năm 2030 trên 95% dân số huyện tham gia bảo hiểm y tế.

2.4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

(1) Tham mưu UBND huyện chỉ đạo tiếp tục đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chuyển đổi lao động nông thôn huyện Sông Lô, đổi mới phương thức sản xuất. Tiếp tục huy động các nguồn lực để phát triển hết các hạ tầng nông thôn. Phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và bền vững; khai thác giá trị kinh tế các sản phẩm có tính đặc thù của địa phương. Triển khai có hiệu quả công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với thực tế, gắn với thị trường tiêu thụ; Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, nhất là công nghệ sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và bảo vệ môi trường sinh thái.

(2) Triển khai cơ chế, chính sách đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất gắn với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và an toàn sinh học; Xây dựng vùng nông sản tập trung gắn với cấp mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm, đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng (VietGAP) và truy xuất nguồn gốc đối với tất cả các sản phẩm nông nghiệp.

(3) Tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện có hiệu quả phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ hàng hóa nông nghiệp trên địa bàn huyện; Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tăng cường đầu tư cho khâu bảo quản và chế biến nông sản; Tăng cường kỹ năng chuyên môn hóa và phân công, hợp tác sản xuất để tăng năng suất và năng lực cạnh tranh; thúc đẩy liên kết các chuỗi cung ứng.

(4) Nghiên cứu, đề xuất UBND huyện từng bước hình thành hệ thống trung tâm kết nối, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm nông sản, gắn với các chợ đầu mối. Thí điểm hình thành Trung tâm sau thu hoạch và Trung tâm giao dịch nông sản.

(5) Tiếp tục phát triển các sản phẩm thế mạnh của từng địa phương, gắn với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và phát triển các mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; Khuyến khích người dân ưu tiên tiêu dùng hàng hóa được sản xuất trong tỉnh (trừ các hàng hóa tỉnh không sẵn có hoặc không có lợi thế so sánh), nhất là các sản phẩm, hàng hóa nông nghiệp nhằm nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng bền vững.

(6) Tăng cường hoạt động có hiệu quả các hoạt động khuyến nông, trên địa bàn huyện để hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động sản xuất nông nghiệp phát triển bền vững, năng suất cao, góp phần nâng cao thu nhập và giải quyết việc làm triệt để tại các khu vực nông thôn.

(7) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong giai đoạn tới. Cải thiện cơ bản tình trạng sử dụng nước sinh hoạt của dân cư. Đẩy mạnh đầu tư hoàn chỉnh các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân.

(8) Tham mưu UBND huyện chính sách đặc thù của tỉnh về cung cấp dịch vụ nước sạch cho người dân, nhất là người dân ở khu vực nông thôn. Trong đó, bao gồm chính sách hỗ trợ giá nước sinh hoạt cho một số đối tượng được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật.

(9) Tham mưu UBND huyện chế tài xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm chất lượng hàng hóa nông nghiệp làm ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng và uy tín của người sản xuất.

2.5. Phòng Văn hóa Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

(1) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa, đảm bảo xây dựng và phát triển môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội. Xây dựng chuẩn mực và thực hành các quy tắc gia đình văn hóa và tạo dựng lối sống lành mạnh trong các khu dân cư, các làng - xã, các gia đình. Sớm phát hiện, ngăn chặn, xử lý, loại bỏ từ sớm các biểu hiện văn hóa kém lành mạnh, đặc biệt là các biểu hiện lệch lạc về nhận thức và định hướng giá trị trong giới trẻ.

(2) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, hỗ trợ đầu tư các thiết chế văn hóa - thể thao ở cơ sở nhằm tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư, huy động nguồn vốn xã hội hóa cho đầu tư phát triển thiết chế văn hóa - thể thao ở cơ sở phục vụ phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của cộng đồng dân cư.

(3) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, huy động nguồn vốn xã hội hóa cho đầu tư phát triển các công trình văn hoá, phúc lợi.

(4) Tiếp tục xây dựng các thiết chế văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng đầu tư xây dựng các khu/điểm vui chơi giải trí công cộng cho người dân đảm bảo có không gian vui chơi, rèn luyện sức khỏe và an toàn. Thực hiện quy hoạch và từng bước xây dựng để phần đầu mỗi thôn có một công viên quy mô nhỏ hoặc vườn hoa, khu vui chơi cộng đồng.

(5) Tham mưu, đề xuất UBND huyện triển khai có hiệu quả công tác truyền thông, giới thiệu, tăng cường quảng bá hình ảnh của địa phương, nhằm thu hút các sự kiện quan trọng trên địa bàn huyện.

2.6. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

(1) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư nhà máy xử lý rác thải có công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn theo quy định để xử lý rác thải tại các khu vực đô thị và nông thôn;

(2) Tăng cường kiểm tra, giám sát các nguồn nước thải có dấu hiệu ô nhiễm nguồn nước do xả thải của người dân hoặc các cơ sở sản xuất. Kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi các khu dân cư, thậm chí có thể cưỡng chế đối với các cơ sở sản xuất đang gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường.

(3) Tham mưu UBND huyện tiếp tục bố trí nguồn ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống cống rãnh thoát nước ở các khu dân cư và đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, xử lý ô nhiễm môi trường ở các lưu vực, hồ, ao, đầm. Tăng tỷ lệ cây xanh ở thị trấn, khu/cụm công nghiệp, các tuyến phố,...

(4) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách khuyến khích tập trung, tích tụ ruộng đất, dồn điền, đổi thửa để đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông

nghiệp; Tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện tích tụ tập trung ruộng đất để cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các vùng chuyên canh, quy mô lớn. Trong đó, tập trung xử lý một số điểm nghẽn để nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp về tích tụ ruộng đất, chuyển đổi đất đai và giải phóng mặt bằng.

(5) Tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025, nhằm bố trí đủ diện tích đất phục vụ cho doanh nghiệp thuê làm mặt bằng để hoạt động sản xuất kinh doanh.

(6) Tiếp tục đẩy mạnh việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho người dân và doanh nghiệp, để người dân, doanh nghiệp có điều kiện sử dụng làm tài sản thế chấp vay vốn ngân hàng hoặc góp vốn vào các dự án đầu tư.

(7) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn tài nguyên nước, tài nguyên đất và không khí, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp trong việc ứng dụng, thực hành các tiêu chuẩn sản xuất xanh, thân thiện môi trường. Tích cực phổ biến, tuyên truyền vận động nhân dân tạo sự đồng thuận của người dân đối với công tác bảo vệ môi trường, nhất là trong việc xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung.

2.7. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

(1) Tham mưu UBND huyện hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công, nhằm tập trung nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư về hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện để kịp thời phát huy hiệu quả đầu tư, nhất là đối với các dự án đầu tư có tác động lớn thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động.

(2) Chủ động bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó nguồn vốn ngân sách cần đảm bảo đủ và hợp lý. Đồng thời, huy động tối đa nguồn vốn bổ sung (vốn doanh nghiệp, các nguồn tài trợ) để đảm bảo nguồn lực thực hiện.

2.8. Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

(1) Tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 20/11/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc về xây dựng đội ngũ trí thức và trọng dụng nhân tài tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020-2025.

(2) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao làm việc tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện.

(3) Nghiên cứu, tham mưu UBND huyện đề xuất Huyện ủy, UBND tỉnh cơ chế đặc thù hỗ trợ nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

2.9. Phòng Lao động Thương bình và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

(1) Tham mưu, đề xuất UBND huyện cơ chế chính sách về đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện; Trong đó, quy định chính sách hỗ trợ chi phí sử dụng điện, nước cho các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, v.v...Đảm bảo vừa hỗ trợ, vừa khuyến khích nỗ lực vươn lên của các đối tượng thụ hưởng, khắc phục sự ỷ lại vào nhà nước.

(2) Tham mưu UBND huyện triển khai công tác đào tạo nghề gắn với thị trường lao động, việc làm bền vững, đẩy mạnh đào tạo lao động theo nhu cầu, mục tiêu của doanh nghiệp, từng bước chú trọng đào tạo lao động đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh việc đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo cho lao động nông thôn và các đối tượng chính sách khác, gắn đào tạo với giải quyết việc làm bền vững.

(3) Tiếp tục tăng nguồn vốn tín dụng xóa đói giảm nghèo, đổi mới phương thức cho vay, đẩy mạnh trợ giúp người nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích người dân đầu tư xây dựng sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đồng thời tạo việc làm đầy đủ, với năng suất và việc làm tốt cho người lao động. Giảm thiểu tối đa tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ thiếu việc làm.

(4) Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin cung - cầu lao động, nhằm kịp thời kết nối thông tin giữa nhà tuyển dụng đến người lao động có nhu cầu việc làm nhanh chóng, thuận tiện. Đồng thời, tiếp tục thực hiện chính sách xuất khẩu lao động ra các nước trong khu vực. Tăng cường thực hiện hỗ trợ người lao động tìm việc làm phù hợp với trình độ, ngành nghề chuyên môn, độ tuổi; hỗ trợ các nhà đầu tư đầu tư trên địa bàn tỉnh tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động là người địa phương.

(5) Tiếp tục đổi mới và đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp. Nâng cao chất lượng, năng lực các cơ sở đào tạo, cơ sở đào tạo nghề, các trung tâm dịch vụ việc làm gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, để người lao động có cơ hội tìm kiếm việc làm, nâng cao thu nhập; đồng thời, có chính sách tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động yếu thế, lao động lớn tuổi, lao động bị mất việc làm do tác động của khoa học công nghệ 4.0, tác động của hội nhập.

(6) Tăng cường quản lý, cải thiện điều kiện, môi trường lao động cho người lao động trong doanh nghiệp để tạo động lực, khuyến khích lao động hiệu quả, sáng tạo. Tăng cường năng lực quản lý và giám sát việc thực hiện các quy định về pháp luật lao động nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; Hạn chế đến mức thấp nhất các vụ biểu tình, đình công trái pháp luật, các vụ khiếu kiện về lao động,... tại địa phương.

(7) Bảo đảm quyền lao động và đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho lao động. Thực hiện kịp thời và hiệu quả các biện pháp để ngăn chặn giảm thiểu

và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn lao động ép buộc, lao động trẻ em.

(8) Tham mưu UBND huyện cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực hỗ trợ chương trình giảm nghèo bền vững. Nghiên cứu chuyển từ chính sách nhận phúc lợi thuần túy sang lao động để nhận phúc lợi, trừ các đối tượng mất khả năng lao động. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, tiếp tục mở rộng đối tượng thụ hưởng với hình thức hỗ trợ thích hợp. củng cố, nâng cấp hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội, phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ đột xuất, đồng thời mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng, bảo đảm người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời.

(9) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật lao động cho người sử dụng lao động và công nhân, viên chức trong các loại hình doanh nghiệp, khu công nghiệp,... nhằm ngăn ngừa và giải quyết đình công, lãn công không đúng pháp luật đảm bảo an ninh chính trị của huyện.

2.10. Công An huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

(1) Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, không để xảy ra các “điểm nóng” phức tạp về an ninh nông thôn, dân tộc, tôn giáo.

(2) Tập trung đấu tranh có hiệu quả với các nhóm đối tượng là tiền đề hình thành ổ nhóm tội phạm, tội phạm có tổ chức, tội phạm “bảo kê”, hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, tội phạm về ma túy, tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; không để tội phạm hoạt động lộng hành, gây bức xúc trong nhân dân, tạo môi trường xã hội văn minh, trật tự an toàn.

(3) Triển khai các hoạt động đảm bảo trật tự an toàn giao thông, thực hiện mục tiêu kiểm chế an toàn giao thông. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

2.11. Các Phòng, ban, ngành khác

(1) Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Trong đó, tập trung rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực theo dõi, phụ trách phù hợp theo quy định hiện hành nhằm sử dụng hiệu quả và phát huy tối đa các nguồn lực của huyện để thực hiện phát triển kinh tế xã hội nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết.

(2) Rà soát các điều kiện đầu tư, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho nhà đầu tư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm thông tin thông suốt, minh bạch; giải quyết kịp thời những vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình thành lập và triển khai dự án; Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn huyện, đóng góp cho sự

ng nghiệp phát triển kinh tế xã hội của huyện.

2.12. UBND các xã, thị trấn:

(1) Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Trong đó, tập trung rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách nhằm sử dụng hiệu quả và phát huy tối đa các nguồn lực của huyện để thực hiện phát triển kinh tế xã hội nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết.

(2) Rà soát các điều kiện đầu tư, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho nhà đầu tư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm thông tin thông suốt, minh bạch; giải quyết kịp thời những vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình thành lập và triển khai dự án; Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn huyện, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của huyện.

(3) Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể và hộ kinh doanh cá thể, coi đây là một trong những giải pháp chính để nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao thu nhập người dân. Phân đấu năm 2025 có khoảng 5.000 hộ kinh doanh cá thể được cấp mã số thuế và hoạt động.

2.13. Các tổ chức hội, đoàn thể chính trị xã hội

(1) Hội nông dân, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, đoàn thanh niên: trong việc bảo lãnh cho hội viên tiếp cận vốn vay để phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

(2) Đổi mới công tác quản lý và phương thức hoạt động của các đoàn thể, các tổ chức quần chúng, xã hội, nghề nghiệp,... trong phát triển nguồn nhân lực; phát triển mạnh hệ thống thông tin đại chúng, mở rộng cơ hội và tăng cường năng lực cho người dân tiếp cận thông tin, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí, có cuộc sống tinh thần lành mạnh nhằm nhanh chóng tái tạo, phát triển năng lực làm việc và khả năng sáng tạo của mỗi người.

(3) Thực hiện giám sát xã hội, bảo đảm vai trò giám sát của cộng đồng, phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc giám sát nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giải quyết việc làm.

2.14. Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp, người dân trong việc nâng cao thu nhập và phúc lợi người dân Vĩnh Phúc

(1) Các doanh nghiệp chủ động xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với khả năng và nhu cầu thị trường, tích cực khai thác các nguồn thông tin và kiến thức cần thiết phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ của người quản lý và người lao động; chú trọng áp dụng các phương thức quản lý tiên tiến và nâng cao tính minh bạch trong quản trị nội bộ doanh nghiệp.

(2) Chủ động liên kết, liên doanh giữa các doanh nghiệp; giữa doanh nghiệp với các hội, hiệp hội và tổ chức liên quan để cùng nhau khắc phục khó

khăn, vượt qua thử thách, khai thác tối đa năng lực của từng doanh nghiệp và sức mạnh của sự hợp tác phát triển trong nền kinh tế thị trường.

(3) Nâng cao hiểu biết về pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa, đạo đức kinh doanh của doanh nhân Việt Nam: kinh doanh trung thực, đúng pháp luật, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng và ý thức bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống người lao động; xây dựng và củng cố tín nhiệm đối với khách hàng nhằm phát triển bền vững, có hiệu quả và không ngừng tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

(4) Người dân chủ động, tích cực huy động nguồn lực đầu tư sản xuất kinh doanh để làm giàu cho bản thân và cho xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trên cơ sở những nội dung của Kế hoạch này, Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

Thực hiện rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, theo dõi, phụ trách để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020 của Tỉnh ủy.

2. Trên cơ sở những nội dung của Kế hoạch này, Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

(1) Coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cơ quan, đơn vị mình. Phải xây dựng Kế hoạch/Chương trình hành động để thực hiện của cơ quan, đơn vị mình trong từng giai đoạn, cụ thể cho hàng năm với các mục tiêu và giải pháp cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đồng thời, lấy đây là tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cấp, các ngành. Coi nhiệm vụ nâng cao thu nhập và phúc lợi cho người dân là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, đặt người dân vào vị trí vừa là chủ thể, vừa là đối tượng của chính sách.

(2) Thực hiện nghiêm công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp và nhân dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020. Tổ chức quán triệt, xây dựng Kế hoạch/Chương trình hành động và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả và chịu trách nhiệm trước UBND huyện về các nhiệm vụ được phân công.

(3) Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020 và Kế hoạch của UBND huyện.

(4) Chế độ báo cáo: Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm.

Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU và các nội dung cụ thể theo Chương

trình hành động này gửi về UBND huyện trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Giao Văn phòng HĐND-UBND huyện tổng hợp theo dõi, đôn đốc các Phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND huyện (qua Văn phòng HĐND-UBND huyện) để xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12- NQ/TU ngày 12/3/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND huyện Sông Lô. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, phối hợp nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Huyện ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Sơn